

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2022/TLST- KDTM ngày 05 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty TNHH Thương mại S**

Địa chỉ: 42 đường số 7, KDC Melosa Garden 222 Võ Chí Công, phường Phú Hữu, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lưu Thị Hoài P

Địa chỉ: 602/51E đường Điện Biên Phủ, Phường 22, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công ty TNHH Thương mại S: Luật sư Võ Thị Xuân Chi.

Bị đơn: **Công ty Cổ phần T Sài Gòn**

Địa chỉ: 125/9/3 đường An Phú Đông 09, phường An Phú Đông, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: bà Cao Thị Thùy D

Địa chỉ: 2/17B, Khu phố 3, phường Hố Nai, Thành phố B, tỉnh D.

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hai bên thống nhất với nhau: Công ty Cổ phần T Sài Gòn sẽ thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại S số tiền của tổng 24 hợp đồng:

STT	Ngày ký hợp đồng	Số hợp đồng	Ngày giao hàng/Xuất hóa đơn VAT	Số hóa đơn
1	05/04/2019	0504/2019/HĐMH/SITC-T	09/05/2019	0000078
2	01/06/2019	02/2019/HĐMH/SITC-T	30/06/2019	0000091
3	17/06/2019	04/2019/HĐMH/SITC-T	09/07/2019	0000095

4	11/06/2019	03/2019/HĐMH/SITC-T	09/07/2019	0000096
5	01/07/2019	05/2019/HĐMH/SITC-T	21/08/2019	0000112
6	25/07/2019	06/2019/HĐMH/SITC-T	05/09/2019	0000121
7	10/09/2019	11/2019/HĐMH/SITC-T	28/10/2019	0000143
8	20/09/2019	12/2019/HĐMH/SITC-T	30/10/2019	0000145
9	30/09/2019	13/2019/HĐMH/SITC-T	31/10/2019	0000148
10	31/07/2019	07/2019/HĐMH/SITC-T	04/11/2019	0000150
11	09/08/2019	08/2019/HĐMH/SITC-T	05/11/2019	0000152
12	20/08/2019	09/2019/HĐMH/SITC-T	06/11/2019	0000154
13	29/08/2019	10/2019/HĐMH/SITC-T	07/11/2019	0000156
14	09/12/2019	0912/2019/HĐMH/SITC-T	20/12/2019	0000172
			23/12/2019	0000173
15	10/12/2019	1012/2019/HĐMH/SITC-T	31/12/2019	0000180
16	14/01/2020	1401/2020/HĐMH/SITC-T	30/01/2020	0000191
			30/01/2020	0000192
17	16/01/2020	1601/2020/HĐMH/SITC-T	31/01/2020	0000194
18	20/03/2020	2003/2020/HĐMH/SITC-T	31/03/2020	0000015
19	18/04/2020	1804/2020/HĐMH/SITC-T	21/04/2020	0000019
20	18/05/2020	1805/2020/HĐMH/SITC-T	18/05/2020	0000037
21	20/07/2020	2007/2020/HĐMH/SITC-T	24/07/2020	0000074
22	14/08/2020	1408/2020/HĐMH/SITC-T	26/08/2020	0000094
23	15/09/2020	1509/2020/HĐMH/SITC-T	30/09/2020	0000115
24	22/02/2021	2202/2021/HĐMH/SITC-T	27/02/2021	0000005

Với số tiền gốc là 1.020.000.000 đồng và lãi là 162.487.000 đồng. Tổng cộng là: 1.182.487.000 đồng (Một tỷ một trăm tám mươi hai triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn) đồng theo tiến độ như sau:

Từ ngày 16/12/2022 đến ngày 15/01/2023 số tiền là: 200.000.000 đồng

Từ ngày 16/01/2023 đến ngày 31/3/2023 số tiền là: 200.000.000 đồng

Từ ngày 01/4/2023 đến ngày 30/4/2023 số tiền là: 250.000.000 đồng

Từ ngày 01/5/2023 đến ngày 31/5/2023 số tiền là: 250.000.000 đồng

Từ ngày 01/6/2023 đến ngày 15/6/2023 số tiền là: 282.487.000 đồng

P thức thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của công ty Công ty TNHH Thương mại S.

Nếu đến hết ngày 15/6/2023 mà Công ty Cổ phần T Sài Gòn không thực hiện việc thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc và lãi như trên thì Công ty TNHH Thương mại S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thực hiện việc giao tiền theo quyết định công nhận sự thỏa thuận các đương sự của Tòa án Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 23.737.305 đồng (Hai mươi ba triệu bảy trăm ba mươi bảy ngàn ba trăm lẻ năm đồng). Bị đơn tự nguyện chịu 11.868.652 đồng (Mười một triệu tám trăm sáu mươi tám ngàn sáu trăm năm mươi hai đồng). Nguyên đơn tự nguyện chịu 11.868.653 đồng (Mười một triệu tám trăm sáu mươi tám ngàn sáu trăm năm mươi ba đồng, căn trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 43.029.688 đồng. Hoàn lại tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm cho nguyên đơn là: 31.161.035 đồng (Ba mươi một triệu một trăm sáu mươi một ngàn không trăm ba mươi lăm đồng). Theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2022/0004504 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận A;
- Chi cục THA-DS Quận A;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Triệu Thị Thùy Trang